

BỘ CÔNG AN**BỘ CÔNG AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68/2013/TT-BCA

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ**Hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân***Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;**Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 17 tháng 6 năm 2010;**Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2003;**Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;**Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;**Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Công an;**Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này hướng dẫn việc tiếp nhận, phân loại và xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại; quản lý công tác giải quyết khiếu nại và xử lý vi phạm pháp luật về khiếu nại trong Công an nhân dân.

2. Việc giải quyết khiếu nại trong tố tụng hình sự và thi hành án hình sự không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền tiếp nhận, phân loại và xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh hoặc giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

2. Người khiếu nại, người bị khiếu nại; cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

Điều 3. Áp dụng pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Khiếu nại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam và việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân được áp dụng theo Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại (sau đây viết gọn là Nghị định số 75/2012/NĐ-CP) và Thông tư này, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

2. Trường hợp luật khác có quy định khác về khiếu nại và giải quyết khiếu nại thì áp dụng theo quy định của luật đó.

Chương II
TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI VÀ XỬ LÝ KHIẾU NẠI,
KIỆN NGHỊ, PHẢN ÁNH**Điều 4. Tiếp nhận khiếu nại, kiến nghị, phản ánh**

1. Khiếu nại, kiến nghị, phản ánh được tiếp nhận từ các nguồn sau:

a) Do lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan báo chí và các cơ quan khác chuyển đến theo quy định của pháp luật;

b) Do cá nhân, cơ quan, tổ chức đến cơ quan Công an để khiếu nại trực tiếp (sau đây gọi chung là người khiếu nại);

c) Gửi qua dịch vụ bưu chính và các nguồn khác.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh hoặc văn bản ghi nội dung khiếu nại (sau đây gọi chung là đơn) từ các nguồn quy định tại Khoản 1 Điều này phải vào sổ và nhập vào hệ thống cơ sở dữ liệu trên máy tính để quản lý, theo dõi; phải đóng dấu “Đến” và ghi rõ ngày nhận đơn. Cán bộ xử lý hoặc người có thẩm quyền giải quyết có trách nhiệm bảo quản, không làm hư hỏng, thất lạc, không làm thay đổi hình thức và nội dung đơn.

Điều 5. Phân loại khiếu nại, kiến nghị, phản ánh

1. Khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Công an là việc người khiếu nại theo thủ tục do pháp luật về khiếu nại quy định, đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong Công an nhân dân xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

2. Khiếu nại quyết định kỷ luật sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn, học viên, công nhân Công an (sau đây gọi chung là cán bộ, chiến sĩ Công an)

là việc cán bộ, chiến sĩ Công an căn cứ vào quy định của Bộ Công an và thủ tục do pháp luật về khiếu nại quy định, đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong Công an nhân dân xem xét lại quyết định kỷ luật khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

3. Khiếu nại về chế độ chính sách, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, tuyển sinh, tuyển dụng, tiêu chuẩn chính trị, thi đua khen thưởng (sau đây gọi chung là khiếu nại về chế độ chính sách) là việc cán bộ, chiến sĩ Công an căn cứ vào quy định của Bộ Công an và thủ tục do pháp luật về khiếu nại quy định, đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong Công an nhân dân xem xét lại quyết định về chế độ chính sách khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật, trái quy định của Bộ Công an, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

4. Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng hình sự là việc người khiếu nại theo thủ tục quy định tại Chương XXXV Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong Công an nhân dân xem xét lại quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong Công an nhân dân khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

5. Khiếu nại quyết định, hành vi của cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền thi hành án hình sự là việc người chấp hành án hình sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo thủ tục quy định tại Mục 1 Chương XIII Luật Thi hành án hình sự năm 2010 đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong Công an nhân dân xem xét lại quyết định, hành vi của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thi hành án hình sự khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

6. Kiến nghị, phản ánh là việc cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, trình bày ý kiến, nguyện vọng, đề xuất giải pháp với cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong Công an nhân dân về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật, công tác quản lý các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị Công an.

Điều 6. Xử lý đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an nhân dân

1. Xử lý đơn khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính:

a) Khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an cấp nào, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011 thì cán bộ xử lý đề xuất Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an cấp đó thụ lý để giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu khiếu nại thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011 thì không thụ lý nhưng phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do không thụ lý cho người khiếu nại biết;

b) Trường hợp khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính không thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng Công an cấp mình, nhưng thuộc trách nhiệm giải quyết của Công an nhân dân thì cán bộ xử lý căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 9 Thông tư này để đề xuất Thủ trưởng Công an cấp mình chuyển khiếu nại đến Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an có thẩm quyền xem xét, giải quyết và phải thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã chuyển khiếu nại đến; đồng thời thông báo việc chuyển đơn cho tổ chức Thanh tra Công an cùng cấp với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết khiếu nại để giúp Thủ trưởng cùng cấp theo dõi, quản lý kết quả giải quyết;

c) Trường hợp cơ quan, đơn vị Công an nhận được khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng Công an cấp dưới trực tiếp, nhưng quá thời hạn theo quy định mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết, nếu đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Khiếu nại năm 2011 thì cán bộ xử lý đề xuất Thủ trưởng Công an nhận được khiếu nại thụ lý giải quyết; đồng thời thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã chuyển khiếu nại đến.

2. Xử lý đơn khiếu nại quyết định kỷ luật:

a) Khiếu nại quyết định kỷ luật của cán bộ, chiến sĩ Công an thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an cấp nào thì cán bộ xử lý đề xuất Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an cấp đó thụ lý để giải quyết theo quy định của pháp luật;

b) Khiếu nại quyết định kỷ luật của cán bộ, chiến sĩ Công an nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng Công an cấp mình thì cán bộ xử lý căn cứ vào thẩm quyền quy định tại Điều 14 Thông tư này để đề xuất chuyển đến Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3. Xử lý đơn khiếu nại về chế độ chính sách:

Khiếu nại về chế độ chính sách của cán bộ, chiến sĩ Công an thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an cấp nào thì chuyển đến cơ quan xây dựng lực lượng cấp đó để đề xuất xử lý, giải quyết theo thẩm quyền.

4. Xử lý đơn khiếu nại quyết định tố tụng, hành vi tố tụng hình sự của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong Công an nhân dân:

a) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng hình sự của điều tra viên, Phó Thủ trưởng, Thủ trưởng cơ quan điều tra xử lý theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

b) Khiếu nại bản kết luận điều tra của Phó Thủ trưởng cơ quan điều tra thì chuyển đến Thủ trưởng cơ quan điều tra cùng cấp giải quyết. Trường hợp khiếu nại bản kết luận điều tra của Thủ trưởng cơ quan điều tra thì chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp giải quyết;

c) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng hình sự của người có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

d) Khiếu nại liên quan đến việc áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam thực hiện theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

5. Xử lý đơn khiếu nại quyết định, hành vi của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thi hành án hình sự:

Khiếu nại quyết định, hành vi của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thi hành án hình sự nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng Công an cấp mình thì cán bộ xử lý căn cứ vào thẩm quyền quy định tại Điều 152 Luật Thi hành án hình sự năm 2010 để đề xuất chuyển khiếu nại đến Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

6. Xử lý đơn kiến nghị, phản ánh:

a) Kiến nghị, phản ánh liên quan đến khiếu nại do cơ quan, đơn vị Công an nào đã hoặc đang giải quyết thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm xem xét, trả lời người kiến nghị, phản ánh;

b) Kiến nghị, phản ánh khác thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị Công an nào thì chuyển đến cơ quan, đơn vị đó xem xét, giải quyết; nếu đã đồng gửi đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thì lưu đơn.

Điều 7. Xử lý đơn có nhiều nội dung thuộc nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết trong Công an nhân dân

Đơn có nhiều nội dung, liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết khác nhau trong Công an nhân dân, trong đó có nội dung khiếu nại thì cán bộ xử lý căn cứ thẩm quyền giải quyết khiếu nại quy định tại Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP và Thông tư này đề xuất chuyển nội dung khiếu nại đến Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an có thẩm quyền để giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại; các nội dung khác thì đề xuất chuyển đến Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Xử lý đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an nhân dân

1. Khiếu nại, kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an nhân dân thì cơ quan, đơn vị nhận đơn có văn bản hướng dẫn người khiếu nại, kiến nghị, phản ánh gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; nếu nhận được các giấy tờ, tài liệu là bản gốc thì cơ quan, đơn vị nhận đơn trả lại các giấy tờ, tài liệu đó cho người khiếu nại, kiến nghị, phản ánh cùng văn bản hướng dẫn.